

SUMMARY BY INTERCHANGE OF QUANTITIES & MATERIALS

TOWN	ROUTE	MM	EXIT	DIR	ROADWAY TYPE	WHITE LINE	MTL	YELLOW LINE	MTL	12" WHITE	MTL	LETTER & SYM.	MTL	STOP BAR	MTL	REM	4" WHITE	CROSS WALK	REMARKS	
SO. BURLING	I-189	87.40	13	NB	RAMP	2880	P	2720	P	1000	P	-	T	-	T	-	-	-	SEE SUMMARY OF DURABLE MARKINGS	
				SB	RAMP	2122	P	1970	P	2740	P	-	T	-	T	-	-	-	-	SEE SUMMARY OF DURABLE MARKINGS
BURLINGTON	I-89	88.70	14	NB	RAMP	4235	P	3868	P	1118	P	-	P	-	P	-	-	-	SEE SUMMARY OF DURABLE MARKINGS	
				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-	-	-	-	-	-	SEE SUMMARY OF DURABLE MARKINGS
WINOOSKI	I-89	90.50	15	NB	RAMP	1341	P	621	P	798	P	25	TP	40	TP	-	-	-	SIGNAL(1) AHEAD(1) STOP(1) ONLY(2) ARROWS LT(2)	
				SB	RAMP	1058	P	558	P	302	P	5	P	-	-	-	-	-	-	YIELD(1)
WINOOSKI	I-89	91.50	16	NB	RAMP	966	P	834	P	746	P	-	T*	34	P	-	-	-		
				SB	RAMP	1607	P	1607	P	845	P	14	TP	34	P	-	-	-	-	SIGNAL(1)TE) AHEAD(1)TE) ONLY(2) SINGLE ARROW RT(2) DOUBLE ARROW(2)
COLCHESTER	I-89	95.50		NB	WEIGH STA.	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
				SB	WEIGH STA.	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-
COLCHESTER		97.90	17	NB	RAMP	3138	P	2989	P	352	P	18	P	25	P	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) YIELD(1)	
				SB	RAMP	2359	P	2107	P	360	P	28	P	39	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(2) YIELD(2)
GEORGIA	I-89	106.6	18	NB	RAMP	1778	P	1670	P	572	P	13	P	34	P	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)	
				SB	RAMP	2167	P	1946	P	526	P	13	P	32	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
GEORGIA	I-89	110.2		NB	REST AREA	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
FAIRFAX	I-89	111.0		SB	REST AREA	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
ST. ALBANS(SO)	I-89	113.7	19	NB	RAMP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	PROJECT IM089-3(27)	
				SB	RAMP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	PROJECT IM089-3(27)
ST. ALBANS(NO)	I-89	117.6	20	NB	RAMP	1575	P	1389	P	1559	P	13	P	46	P	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)	
				SB	RAMP	3395	P	1558	P	1243	P	13	P	23	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
SWANTON	I-89	123.4	21	NB	RAMP	1114	P	1128	P	825	P	13	P	64	P	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)	
				SB	RAMP	1352	P	1312	P	-	T*	13	P	69	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
HIGHGATE	I-89	129.9	22	NB	RAMP	1624	P	1458	P	567	P	17	P	65	P	-	-	-	STOP(3) AHEAD(1)	
				SB	RAMP	782	TP	778	P	-	T*	13	P	26	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
HIGHGATE	I-89	130.0		SB	REST AREA	731	P	651	P	493	P	-	P	-	P	-	-	-		
				NB	BORDER STA.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	PROJECT IM089-3(34)
				SB	BORDER STA.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	PROJECT IM089-3(34)
GUILFORD	I-91	0.20		IN	WLCM. CTR.	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
				OUT	WLCM. CTR.	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-
BRATTLEBORO	I-91	7.5	1	NB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	TP	-	-	-	-	
BRATTLEBORO	I-91	9.1	2	NB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-		
				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-
BRATTLEBORO	I-91	11.6	3	NB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-			

LEGEND

T= TO BE MARKED WITH DURABLE
 P= TO BE PAINTED
 TP= TO BE PAINTED OVER OLD DURABLE
 T*= DURABLE--NOT TO BE MARKED
 TE= DURABLE EXPERIMENTAL NOT TO BE MARKED

PROJECT: INTERSTATE PAVING MARKING CONTRACT	PROJECT NO.: IMG MARK(101)
DESIGN FILE NAME: /pave/00k284/mark101.dgn IPARM FILE NAME: markms2.1	PLOT DATE: 06-APR-2001 SURVEY DATE: DRAWN BY: SQUAD LEADER: WOOLAVER
SHEET: 7 OF 12	

DATUM
 VERTICAL _____
 HORIZONTAL _____